

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:485/2019/HS-PT
Ngày: 30-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Cao

Bà Châu Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Hoàng Thị Thanh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo N T D, do có kháng cáo của bị cáo Đạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4623/2019/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019;

- *Bị cáo có kháng cáo* N T D, sinh ngày 29/8/1996 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 9/5A ấp Thới Tây 1, xã H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: N V H và bà N T D; bản thân chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân Quận M xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo bản án số 20/2015/HSST ngày 05/02/2015, chấp hành hình phạt tù xong ngày 13/9/2016; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/01/2019. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Em HL P, sinh năm: 2004 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà L T D, sinh năm: 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 112/5, ấp 5, xã N, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2018 N T D, D H H đến quán Happy trên đường Song Hành, số 117 tổ 20 ấp Tân Thới 2, xã H để đánh Bida. Khoảng 10 phút sau có N H S đến cùng chơi tại bàn của D. Lúc này bàn Bida phía sau bàn của D có H L P (sinh ngày 08/01/2004), N H M H (sinh ngày 13/02/2002), cùng một số thanh niên khác cũng chơi Bida, trong lúc chơi thì giữa D và H L P có xảy ra mâu thuẫn, lúc này D nói với H, S chửi ra về đánh nó, thì H, S đồng ý. Khoảng 10 phút sau có T V L đến cùng chơi tại bàn của D, khoảng 15 phút sau có N T L đến đứng tại bàn của D một chút rồi qua bàn khác xem đánh Bida. Đến khoảng 20 giờ 50 phút bàn của D kê tính tiền và cả nhóm ra về. Lúc này bàn của P cũng ra về, sau khi lấy xe, D, T L, H S mỗi người đi một xe, D H H chở T V L điều khiển xe cùng lưu thông về hướng nhà máy nước Tân Hiệp, do thấy P điều khiển xe phía sau chở H lưu thông về hướng Lê Lợi nên D quay xe lại đuổi theo, thì cả nhóm cũng quay xe lại chạy theo D. Khi chạy được khoảng 150m thì D chặn xe của P, nắm cổ áo đánh P thì P bỏ chạy bộ, D tiếp tục đuổi theo. Lúc này H, V L vừa tới thấy D đuổi theo P quay về hướng quán Happy thì hai người dừng xe xuống nhặt cây gậy tròn dài khoảng 01m gần đó đuổi theo P. Trong khi P bị D chặn xe đánh thì có N H M H ngồi sau xe của P hoảng sợ bỏ chạy bộ về hướng Lê Lợi thì T L đến dừng xe chạy bộ đuổi theo H, thấy T L đuổi theo H thì H S cũng điều khiển xe đuổi theo. Sau khi T L đuổi kịp H thì hai bên có chống cự đánh nhau bằng tay không thì S cũng xông vào đánh H bằng tay không, sau khi đánh H thì S quay lại lượm 01 khúc cây gậy tròn dài khoảng 01m chạy vào quán Happy cùng D, H, V L đánh P trong quán, trong đó D dùng tay nắm cổ áo và đánh P, còn H, V L dùng cây gậy đánh khoảng 3-4 cái từ trên xuống đầu của P làm bể nón bảo hiểm, liền sau đó Sơn cũng vào dùng cây gậy đánh khoảng 2-3 vào đầu P, và P bất tỉnh thì cả nhóm ra trước quán đứng vút hung khí. Sau đó có Thanh Long đẩy xe vào quán thì thấy D, H, V L, S đang đứng, nhìn vào trong quán thấy P ngồi trên ghế nghiêng đầu thì T L đi vào đá vào chân P 01 cái xem như thế nào, lúc này chủ quán truy hô Công an nên cả nhóm bỏ chạy. Sau đó P được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra N T D và đồng phạm khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo N T D, D H H, T V L, N H S về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 104/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

Tuyên bố các bị cáo N T D, D H H, T V L, N H S phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố bị cáo N T L về tội “Gây rối trật tự công cộng”

- Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 32; 38; 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N T D 06 (sáu) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019;

- Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 32; 38; 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo D H H 05(năm) năm 09(chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019;

Xử phạt bị cáo T V L 05(năm) năm 09(chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019;

Xử phạt bị cáo N H S 05(năm) năm 09(chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019;

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; các Điều 32; 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N T L 01(một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo N T L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng, về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 8 năm 2019, bị cáo N T D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử bị cáo mức hình phạt 06 (sáu) năm tù là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N T D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cho rằng bản thân bị cáo không có dùng hung khí tấn công người bị hại mà chỉ đánh bằng tay không, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá về nội dung vụ án, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N T D và đồng phạm đã dùng hung khí nguy hiểm, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo cho rằng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là đã giúp cơ quan chức năng làm sáng tỏ vụ án là không có căn cứ, riêng tình tiết gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường cho người bị hại và đã được người bị hại bãi nại cấp sơ thẩm chưa xem xét là có thiếu sót, tuy nhiên mức án 06 (sáu) năm tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát xác định Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo N T D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 32; 38; 50

của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Về kháng cáo của bị cáo N T D: Đơn kháng cáo của bị cáo D làm trong thời hạn luật định là hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: Bị cáo D xin được giảm nhẹ hình phạt, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt 06 (sáu) năm tù mà Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt đối với bị cáo D là phù hợp Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo D, tuyên y án sơ thẩm.

Bị cáo N T D từ chối bào chữa và tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện Kiểm Sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo N T D làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung: Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tội danh:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2018 N T D, D H H đến quán Happy trên đường Song Hành, số 117 tổ 20 ấp Tân Thới 2, xã H để đánh Bida. Khoảng 10 phút sau có N H S đến cùng chơi tại bàn của D. Lúc này bàn Bida phía sau bàn của D có H L P (sinh ngày 08/01/2004), N H M H (sinh ngày 13/02/2002), cùng một số thanh niên khác cũng chơi Bida, trong lúc chơi thì giữa D và H L P có xảy ra mâu thuẫn, lúc này D nói với H, S chửi ra về đánh nó, thì H, S đồng ý. Khoảng 10 phút sau có T V L đến cùng chơi tại bàn của D, khoảng 15 phút sau có N T L đến đứng tại bàn của D một chút rồi qua bàn khác xem đánh Bida. Đến khoảng 20 giờ 50 phút bàn của D kê tính tiền và cả nhóm ra về. Lúc này bàn của P cũng ra về, sau khi lấy xe, D, T L, H S mỗi người đi một xe, D H H chở T V L điều khiển xe cùng lưu thông về hướng nhà máy nước Tân Hiệp, do thấy P điều khiển xe phía sau chở H lưu thông về hướng Lê Lợi nên D quay xe lại đuổi theo, thì cả nhóm cũng quay xe lại chạy theo D. Khi chạy được khoảng 150m thì D chặn xe của P, nắm cổ áo đánh P thì P bỏ chạy bộ, D tiếp tục đuổi theo. Lúc này H, V L vừa tới thấy D đuổi theo P quay về hướng quán Happy thì hai người dừng xe xuống nhặt cây gỗ tròn dài khoảng 01m gần đó đuổi theo P. Trong khi P bị D chặn xe đánh thì có N H M H ngồi sau xe của P hoảng sợ bỏ chạy bộ về hướng Lê Lợi thì T L đến dừng xe chạy bộ đuổi theo H, thấy T L đuổi theo H thì H S cũng điều khiển xe đuổi theo. Sau khi T L đuổi kịp H thì hai bên có chống cự đánh nhau bằng tay không thì S cũng xông vào đánh H bằng tay không, sau khi đánh H thì S quay lại lượm 01 khúc cây gỗ tròn dài khoảng 01m chạy vào

quán Happy cùng D, H, V L đánh P trong quán, trong đó D dùng tay nắm cổ áo và đánh P, còn H, V L dùng cây gậy đánh khoảng 3-4 cái từ trên xuống đầu của P làm bể nón bảo hiểm, liền sau đó Sơn cũng vào dùng cây gậy đánh khoảng 2-3 vào đầu P, và P bất tỉnh thì cả nhóm ra trước quán đứng vút hung khí. Sau đó có Thanh Long đẩy xe vào quán thì thấy D, H, V L, S đang đứng, nhìn vào trong quán thấy P ngồi trên ghế nghiêng đầu thì T L đi vào đá vào chân P 01 cái xem như thế nào, lúc này chủ quán truy hô Công an nên cả nhóm bỏ chạy. Sau đó P được người dân đưa đi cấp cứu.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 406 ngày 04/6/2018 kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bị hại H L P, cụ thể:

“- Chấn thương sọ não gây sưng nề nhiều vùng đỉnh thái dương phải, nứt hai bán sọ vùng đỉnh phải, chảy máu ngoài màng cứng đỉnh phải, chảy máu dưới nhện bán cầu đại não phải, dập não xuất huyết vùng đỉnh phải, thái dương phải, đã được điều trị nội bảo tồn, hiện.

+ Không có thương tích bên ngoài

+ Trên phim MSCT sọ còn: Hình vỡ sọ đỉnh phải; Hình ảnh tổn thương mô não cũ vùng tại trán đỉnh thái dương phải; Có tỉ lệ 38%. Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra, có thể nguy hiểm đến tính mạng.

- Đa chấn thương phần mềm, hiện không còn dấu vết gì tại vùng cổ và tay phải, không rối loạn vận động, cảm giác và không bất thường trên các xét nghiệm, ổn định. Có tỉ lệ 00%. Nhiều khả năng do vật tày tác động ở tay và cổ.

Hành vi của bị cáo D và đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp: “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 và tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bị cáo N T D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào để Hội đồng xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt như nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Về hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo N T D và đồng phạm đã sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo N T D là rất nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N T D Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N T D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, và người bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do

đó Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy với tất cả các chứng cứ, tài liệu, lời khai của bị cáo, những bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án 06(sáu) năm tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Do đó, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa .

[3] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N T D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N T D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 344, 345, 355 và 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N T D, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Tuyên bố bị cáo N T D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

2. Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 32; 38; 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt N T D 06(sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N T D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (3)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- Trại tạm giam PC81B;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PC53); (1)
- Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Người bị hại;
- Lưu: VP, HS (TC 30)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

Nguyễn Lê Thiên Hương

Hoàng Thị Bích Duyên